TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HSST
Ngày 22 tháng 4 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

Với thành phần Hội đồng Xét Xử sơ thẩm gồm có:

**** Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa***: Ông Nguyễn Ánh Dương
* ***Các Hội thẩm nhân dân***:
1. Ông Nguyễn Lâm Giang.
2. Ông Nguyễn Quốc Sửu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan Phương - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Tuấn – Kiểm sát viên .

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang Xét Xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2020/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra Xét Xử số: 56/2020/HSST- QĐ ngày 09 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

* **Họ và tên: Nguyễn Văn N**

- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;
- Sinh ngày 15 tháng 02 năm 1994;
- Nơi cư trú: thôn Nguộn N, Xã H, huyện L, tỉnh B.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12;
- Họ và tên cha: Nguyễn Văn X, sinh năm 1963;
- Họ và tên mẹ: Trần Thị H, sinh năm 1963;
- Vợ, con: Chưa có;
- Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ N;
- Tiền án, tiền sự: Chưa.
- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 14/12/2019 đến ngày 17/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn T- sinh năm 1992 (Vắng mặt)
Trú tại: Thôn S, Xã T, huyện L, tỉnh B.
- Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1963 (Có mặt)
Trú tại: Thôn Nguộn N, Xã H, huyện L, tỉnh B.
* Người chứng kiến:
- Anh Giáp Văn C, sinh năm 1992(Vắng mặt)
Trú tại: Thôn T, Xã Q, huyện T, tỉnh B.
- Anh Thân Đình L, sinh năm 1963(Vắng mặt)
Trú tại: Thôn 284, Xã Q, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng thời gian tháng 6/2019, Nguyễn Văn N- sinh năm 1994 trú tại thôn N, Xã H, huyện L, tỉnh B được một người bạn tên D nhà ở thị trấn C, huyện L, tỉnh B là bạn quen biết ngoài Xã hội cho N 01 bệ pháo loại 36 quả/01 bệ để đốt, N cất giấu bệ pháo ở nhà. Đến đầu tháng 12/2019, N nảy sinh ý định bán bệ pháo mà D cho để lấy tiền ăn tiêu nên N đã đăng tin giao bán pháo trên tài khoản Facebook. Ngày 10/12/2019, tài khoản Facebook mang tên "Chi Chi" nhắn tin đến tài khoản "Chờ Người Nơi Ấy" của Nguyễn Văn N qua ứng dụng Messenger Facebook để hỏi mua 5 bệ pháo. Qua trao đổi N đồng ý bán cho người này 05 bệ pháo loại 36 quả/01 bệ với giá mỗi bệ là 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) và hai bên hẹn giao pháo tại khu vực Xã S, thành phố B, tỉnh Bvào tối ngày 14/12/2019, quá trình trao đổi nói chuyện thì người có tài khoản Facebook mang tên "Chi Chi" có gửi cho N 01 ảnh chân dung của người phụ nữ để N nhận dạng khi giao pháo. Do biết Nguyễn Văn T- sinh năm 1992 trú tại thôn S, Xã T, huyện L, tỉnh B có pháo bán nên khoảng 14 giờ ngày 14/12/2019, N có gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T hỏi mua pháo. Gặp T qua điện thoại, N bảo T bán cho N 04 bệ pháo loại 36 quả/01 bệ, hai bên thỏa thuận giá mỗi bệ pháo là 500.000 đồng, tổng số tiền mà N phải trả cho T là 2.000.000 đồng, T và N hẹn 17 giờ chiều sẽ giao pháo tại khu vực nghĩa trang Xã T, huyện L, tỉnh B. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Trong điều khiển Xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 407.09 đem theo 01 bệ pháo của D đã cho đến vực nghĩa trang Xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn gặp T để lấy pháo. Sau khi mua được pháo của T, N để 04 bệ pháo mua của T và 01 bệ pháo của D cho vào trong 01 bao tải dứa màu Xanh được đựng trong 01 chiếc ba lô màu Xanh đen đeo trên lưng và điều khiển Xe mô tô từ địa phận huyện Lục Ngạn đi về hướng Xã Song Mai, thành phố Bắc Giang để bán pháo. Trên đường đi N gọi điện thoại với người có tài khoản Facebook "Chi Chi" qua số điện thoại 0946.235.091 thì hai bên thỏa thuận giao pháo tại địa phận Xã Q, huyện T, tỉnh B. Khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, N chở pháo đến Km số 5 thuộc, đường Quốc lộ 17 thuộc địa phận thôn 284, Xã Q, huyện T thì N đỗ Xe mô tô ở rìa đường chờ người mua pháo đến lấy thì

bị lực lượng Công an huyện T, tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an Xã Q, huyện T, tỉnh B bắt quả. Vật chứng thu giữ bao gồm:

- 01 ba lô màu Xanh đen, trên ba lô có chữ "THE NORTH FACE" bên trong ba lô chứa 01 bao tải dứa màu Xanh, bên trong bao tải dứa màu Xanh chứa 05 khối hình hộp, vỏ ngoài mỗi khối hình hộp có bọc giấy màu, trên giấy có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hình hộp chứa 36 vật hình trụ được liên kết với nhau bằng dây dẫn, được đánh số thứ tự từ 01 đến 05 niêm phong trong thùng bìa cát tông.

- 01 Xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 407.09, nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Dream, Xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

- 01 điện thoại di động màu trắng bạc, có ốp ngoài màu đen, nhãn hiệu APPLE IPHONE, số IMEI: 352016070779541.

Cùng ngày ngày 15/12/2019 Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám Xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn T, kết quả khám Xét không thu giữ gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Ngày 15/12/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số 184/QĐ-TCGĐ trưng Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định 05 khối hình hộp, vỏ ngoài bọc giấy màu, bên ngoài có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hình hộp có 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau bằng dây có phải là pháo nổ hoặc pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ không? Có khối lượng bao nhiêu?

Tại kết luận giám định số 7532/C09-P2 ngày 16/12/2019 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận:

"Các mẫu vật được đánh số thứ tự từ 01 đến 05 đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Khối lượng pháo: Mẫu số 01 là 1,26kg (một phẩy hai mươi sáu kilôgam); Mẫu số 02 là 1,3kg (một phẩy ba kilôgam); Mẫu số 03 là 1,26kg (một phẩy hai mươi sáu kilôgam); Mẫu số 04 là 1,26kg (một phẩy hai mươi sáu kilôgam); Mẫu số 05 là 1,24kg (một phẩy hai mươi tư kilôgam). Tổng khối lượng pháo là 6,32kg (sáu phẩy ba mươi hai kilôgam)".

Đối với người thanh niên tên D ở thị trấn C, huyện L, tỉnh B mà Nguyễn Văn N khai đã cho N 01 bệ pháo vào khoảng tháng 6/2019, do N chỉ biết tên là D, không biết họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể và không nhớ đặc điểm của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành điều tra, Xác minh. Ngày 17/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tđã tách phần tài liệu liên quan đến người thanh niên tên D ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra khi nào có căn cứ sẽ Xử lý sau.

Đối với người phụ nữ mua pháo có tài khoản Facebook mang tên "Chi Chi", có số thuê bao điện thoại 0946.235.091. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TXác minh chủ đăng ký số thuê bao điện thoại số 0946.235.091 là chị Lâm Thị Hồng L- sinh ngày 03/4/1993, trú tại Xóm C, Xã K, huyện L, tỉnh B. Quá trình

điều tra chị Lkhẳng định chị L không sử dụng số điện thoại trên, cơ quan điều tra Xác định chị Lkhông phải là người phụ nữ trong ảnh mà người mua pháo đã gửi cho N. Mặt khác, Cơ quan điều tra Công an huyện Tđã Xác minh tại Xã S, thành phố B, tỉnh Bvà tại Công an Xã Q, huyện T, tỉnh B nhưng không Xác định được người phụ nữ mua pháo của N là ai nên ngày 17/3/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Tđã tách phần tài liệu liên quan đến người phụ nữ này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra, khi nào có căn cứ Xem Xét Xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn T là người bán cho Nguyễn Văn N 04 bệ pháo với giá 2.000.000 đồng, tuy nhiên bản thân T chưa có tiền án, tiền sự, khối lượng pháo mà T buôn bán không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 17/01/2020, Trưởng Công an huyện Tđã Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 2.000.000 đồng đối với Nguyễn Văn T về hành vi "Buôn bán hàng cấm".

Đối với 01 chiếc điện thoại di động màu trắng bạc, ốp ngoài màu đen, nhãn hiệu APPLE IPHONE, số IMEI: 352016070779541 điện thoại cũ, đã qua sử dụng, quá trình điều tra đã Xác định được chiếc điện thoại này là tài sản của N, ngày 14/12/2019 N đã sử dụng chiếc điện thoại này liên lạc, trao đổi mua bán pháo.

Đối với 01 chiếc Xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream mang biển kiểm soát 98E1- 407.09. Quá trình điều tra Xác định được đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1963, trú tại thôn N, Xã H, huyện L, tỉnh B(là bố đẻ của Nguyễn Văn N), Ngày 14/12/2019, ông X cho N mượn Xe để đi chơi, ông X không biết N đã sử dụng chiếc Xe mô tô này để làm phương tiện phạm tội nên ông X không vi phạm pháp luật. Ngày 03/01/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tđã trả lại chiếc Xe mô tô trên cho ông X quản lý, sử dụng.

Quá trình điều tra, truy tố Nguyễn Văn N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số: 19/CT-VKS, ngày 25/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Nguyễn Văn N về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng Xét Xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

- Áp dụng điểm c khoản 1 khoản 4 Điều 190; Điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N từ 13 tháng đến 14 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 26 tháng đến 28 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn N 20.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho UBND xã H, huyện L, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm a điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu huỷ: 6,08 kg pháo đựng trong 01 thùng bìa cát tông được niêm phong bằng các chữ ký.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 ba lô màu Xanh đen, trên ba lô có chữ THE NORTH FACE, đã qua sử dụng; 01 bao tải dứa màu Xanh, đã qua sử dụng.

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE, màu trắng bạc, có số EMEI 352016070779541, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng được niêm phong trong phong bì dán kín có chữ ký của những người tham gia để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Văn N nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng Xét Xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng khác của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Hồi 19 giờ 45 phút, ngày 14/12/2019, tại Km số 5, đường Quốc lộ 17 thuộc địa phận thôn 284, Xã Q, huyện T, tỉnh B; Công an huyện Tbắt quả tang Nguyễn Văn N đang có hành vi buôn bán 6,32 kg pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ) cho một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ với giá 4.000.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản tự khai và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với tang vật chứng là 6,32kg pháo nổ thu giữ được, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ kết luận giám định số 7532/C09-P2 ngày 16/12/2019 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận: Các mẫu vật được đánh số thứ tự từ 01 đến 05 đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Khối lượng pháo: Mẫu số 01 là 1,26kg ; Mẫu số 02 là 1,3kg; Mẫu số 03 là 1,26kg; Mẫu số 04 là 1,26kg; Mẫu số 05 là 1,24kg. Tổng khối lượng pháo là 6,32kg. Như vậy, hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Buôn bán hàng cấm", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1

Điều 190 của BLHS. Bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho Xã hội, đã Xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, trật tự quản lý việc sản Xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm trong lãnh thổ nước ta. Hành vi buôn bán hàng cấm của bị cáo đã gây thiệt hại đến lợi ích kinh tế cho Xã hội. Bị cáo đã liều lĩnh thực hiện hành vi phạm tội để hưởng lợi. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được Xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo việc giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo có giấy khen về thành tích Xuất sắc trong lao động, sản Xuất. Nên áp dụng tình tiết Xem Xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 02 Điều 51của BLHS.

Xem Xét nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn N là người chưa có tiền án, chưa có tiền sự. Bản thân bị cáo N ngoài lần vi phạm này thì chưa có lần vi phạm pháp luật nào khác. Bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, quá trình sinh sống ở địa phương luôn chấp hành tốt pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Xét thấy việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng Xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Nhằm đề cao chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, tạo cơ hội cho họ sửa chữa, cải tạo thành công dân có ích cho Xã hội, do vậy đối với bị cáo không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho bị cáo Nguyễn Văn N được hưởng mức án treo theo quy định tại Điều 65 của BLHS cũng đủ để bị cáo Nguyễn Văn N lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và Xã hội như phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 4 Điều 190 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn N để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra về Xử lý vật chứng là phù hợp, có cơ sở chấp nhận. Áp dụng Áp dụng điểm a diểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS Xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu huỷ: 6,08 kg pháo đựng trong 01 thùng bìa cát tông được niêm phong bằng các chữ ký.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 ba lô màu Xanh đen, trên ba lô có chữ THE NORTH FACE, đã qua sử dụng; 01 bao tải dứa màu Xanh, đã qua sử dụng.

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE, màu trắng bạc, có số EMEI 352016070779541, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng là tài sản bị cáo N dùng vào việc phạm tội để sung quỹ Nhà nước.

[6] Đối với người thanh niên tên D ở thị trấn C, huyện L, tỉnh B mà Nguyễn Văn N khai đã cho N 01 bệ pháo vào khoảng tháng 6/2019, do N chỉ biết tên là D, không biết họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể và không nhớ đặc điểm của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành điều tra, Xác minh. Ngày 17/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tđã tách phần tài liệu liên quan đến người thanh niên tên D ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra khi nào có căn cứ sẽ Xử lý sau.

Đối với người phụ nữ mua pháo có tài khoản Facebook mang tên "Chi Chi", có số thuê bao điện thoại 0946.235.091. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TXác minh chủ đăng ký số thuê bao điện thoại số 0946.235.091 là chị Lâm Thị Hồng L- sinh ngày 03/4/1993, trú tại Xóm C, Xã K, huyện L, tỉnh B. Quá trình điều tra chị Lkhẳng định chị Lkhông sử dụng số điện thoại trên, cơ quan điều tra Xác định chị Lkhông phải là người phụ nữ trong ảnh mà người mua pháo đã gửi cho N. Mặt khác, Cơ quan điều tra Công an huyện Tđã Xác minh tại Xã S, thành phố B, tỉnh Bvà tại Công an Xã Q, huyện T, tỉnh B nhưng không Xác định được người phụ nữ mua pháo của N là ai nên ngày 17/3/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Tđã tách phần tài liệu liên quan đến người phụ nữ này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra, khi nào có căn cứ Xem Xét Xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn T là người bán cho Nguyễn Văn N 04 bệ pháo với giá 2.000.000 đồng, tuy nhiên bản thân T chưa có tiền án, tiền sự, khối lượng pháo mà T buôn bán không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 17/01/2020, Trưởng Công an huyện Tđã Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 2.000.000 đồng đối với Nguyễn Văn T về hành vi "Buôn bán hàng cấm" là đúng.

Đối với 01 chiếc Xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream mang biển kiểm soát 98E1- 407.09. Quá trình điều tra Xác định được đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Văn X (là bố đẻ của Nguyễn Văn N), Ngày 14/12/2019, ông X cho N mượn Xe để đi chơi, ông X không biết N đã sử dụng chiếc Xe mô tô này để làm phương tiện phạm tội nên ông X không vi phạm pháp luật. Ngày 03/01/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tđã trả lại chiếc Xe mô tô trên cho ông X quản lý, sử dụng là đúng.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

2. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; Điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS. Khoản 02 Điều 6 Nghị quyết số: 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 13 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 26 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn N 20.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho UBND Xã H, huyện L, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng điểm a điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu huỷ: 6,08 kg pháo đựng trong 01 thùng bìa cát tông được niêm phong bằng các chữ ký.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 ba lô màu Xanh đen, trên ba lô có chữ THE NORTH FACE, đã qua sử dụng; 01 bao tải dứa màu Xanh, đã qua sử dụng.

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE, màu trắng bạc, có số EMEI 352016070779541, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng được niêm phong trong phong bì dán kín có chữ ký của những người tham gia để sung quỹ Nhà nước.

(Vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số: 17/QĐ-VKS, ngày 25/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hs, Vp.

Nguyễn Ánh Dương